

006722

BỘ NGOẠI GIAO

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 34/2009/SL-LPQT

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Bra-xin về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ, ký tại Brasilia ngày 24 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2009.

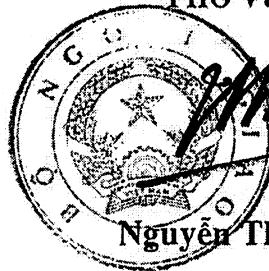
Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2009

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Phòng Công báo, Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng (Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng);
- Đại sứ quán Việt Nam tại Bra-xin;
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao; ✓
- Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao;
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, BNG.

CỤC LÃNH SỰ

Đến ngày: 13 / 5 / 2009

Phòng xử lý: PLLS

Phòng phối hợp:

Cán bộ xử lý: Nhung

Số: 13/5/2009

(liên
hệng báo cục C&ĐT)

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA LIÊN BANG BRA-XIN
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Bra-xin (sau đây gọi là “các Bên”);

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu công vụ;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Bên kia và tạm trú với thời gian không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh.

ĐIỀU 2

Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của một Bên đóng trên lãnh thổ Bên kia, cơ quan thẩm quyền của Bên kia sẽ gia hạn thời gian tạm trú nêu ở Điều 1 Hiệp định này.

ĐIỀU 3

Công dân của mỗi Bên là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên kia và thành viên gia đình cùng chung sống với họ, mang hộ chiếu công

vụ còn giá trị, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Bên kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

ĐIỀU 4

Công dân của các Bên nêu tại Hiệp định này có thể nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Bên kia tại tất cả các cửa khẩu dành cho khách quốc tế qua lại.

ĐIỀU 5

Công dân của mỗi Bên phải tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Bên kia trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ của Bên kia.

ĐIỀU 6

Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên từ chối việc nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ của mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh theo quy định pháp luật của mỗi nước và điều ước quốc tế mà hai Bên đều là thành viên.

ĐIỀU 7

1. Các Bên sẽ trao cho nhau mẫu hộ chiếu công vụ hiện hành qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi ký Hiệp định.

2. Trong trường hợp một Bên thay đổi mẫu hộ chiếu công vụ hiện hành hoặc ban hành mẫu hộ chiếu mới, Bên đó phải trao cho Bên kia mẫu hộ chiếu mới qua đường ngoại giao cùng với các thông tin chi tiết về mẫu hộ chiếu mới chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng mẫu hộ chiếu mới.

ĐIỀU 8

Mỗi Bên có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này vì lý do an ninh, trật tự xã hội hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc đình chỉ hoặc bãi bỏ việc đình chỉ phải được thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao chậm nhất là hai mươi tư (24) trước khi việc đình chỉ hoặc bãi bỏ việc đình chỉ có hiệu lực.

ĐIỀU 9

1. Hiệp định có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được công hàm thứ hai trong đó các Bên thông báo cho nhau việc hoàn tất các thủ tục nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

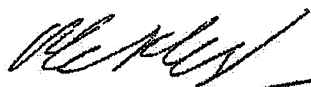
2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên qua đường ngoại giao. Những sửa đổi hoặc bổ sung sẽ có hiệu lực theo thủ tục nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Mỗi Bên có thể hủy bỏ Hiệp định này vào bất kỳ lúc nào bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày thông báo.

4. Mọi tranh chấp nảy sinh liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết qua đường ngoại giao.

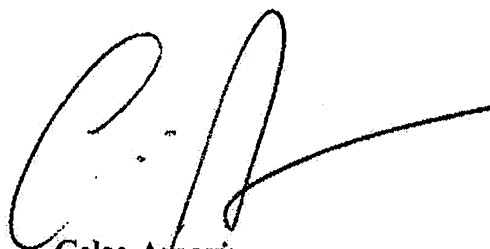
Làm tại ~~hanoi~~ ngày ~~24~~ tháng ~~11~~ 2008, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



Phạm Gia Khiêm
Phó Thủ tướng
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA LIÊN BANG
BRA-XIN



Celso Amorim
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE FEDERATIVE REPUBLIC OF BRAZIL
ON
VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF OFFICIAL OR SERVICE
PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam
and
The Government of the Federative Republic of Brazil
(hereinafter referred to as the "Parties")

Desiring to strengthen the bonds of friendship and co-operation between
the two countries; and

Recognising the need to facilitate travels into each other's territory by
nationals of both countries holders of official or service passports,

Have agreed in the followings terms:

ARTICLE 1

Nationals of either Party, holders of a valid official or service passport, not
accredited in the territory of the other Party, shall enter, transit through, stay
and leave the territory of the other Party, without a visa, for a period not
exceeding 90 (ninety) days, from the date of first entry.

ARTICLE 2

The extension of the period mentioned in Article 1 of this Agreement shall
be granted by the competent authorities of the host country on the basis of
written request by the Diplomatic Mission or Consular Post of the sending
State.

ARTICLE 3

Nationals of either Party, holders of a valid official or service passports, who are members of diplomatic mission, consular post or official representatives of international organisations accredited in the territory of the other Party, as well as their family members who live with them and are holders of a valid official or service passports, shall enter, transit through, stay and leave the territory of the other Party, without a visa, during the period of their assignment.

ARTICLE 4

Nationals mentioned in this Agreement may enter, transit through and leave the territory of the other Party at all border-crossing points open to international passenger traffic.

ARTICLE 5

Nationals of either Party shall comply with the laws and regulations in force in the territory of the other Party during their stay.

ARTICLE 6

This Agreement does not curtail the right of either Party to deny entry or to shorten the stay of citizens of the other Party considered undesirable according to the former's laws and regulations and international conventions of which both Parties are members.

ARTICLE 7

1. The Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their valid official or service passports no later than 30 (thirty) days after the date of signature of this Agreement.

2. In case of introduction of new official or service passports or modification of the existing ones, the Parties shall convey to each other, through diplomatic channels, specimens of these passports, accompanied by detailed information on their characteristics and applicability, not later than 30 (thirty) days prior to its application.

ARTICLE 8

For reasons of security, public order or public health, either Party may suspend the application of this Agreement in whole or in part. The suspension, as well as the end of such suspension, shall be notified to the other Party through diplomatic channels, at least twenty four (24) hours before being effective.

ARTICLE 9

1. This Agreement shall enter into force ninety (90) days after the receipt of the second diplomatic note in which the Parties inform each other that the national legal requirements for the entry into force have been met.

2. This Agreement may be modified or amended by mutual consent of the Parties, in writing, through diplomatic channels. The modifications or amendments shall enter into force as mentioned in paragraph 1 of this Article.

3. Each of the Parties may, at any time, terminate this Agreement by a written notification to the other Party, through diplomatic channels. The termination shall be effective ninety (90) days after the date of notification.

4. Any dispute arising from the interpretation or implementation of this Agreement will be settled through diplomatic channels.

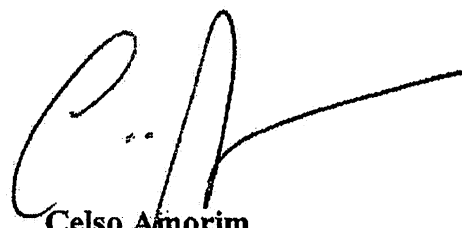
Done at *Brazil*, on *24 NOV* 2008, in two original copies, in the Vietnamese, Portuguese, and English languages, all being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English version shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
FEDERATIVE REPUBLIC OF BRAZIL**



**Pham Gia khiem
Deputy Prime Minister
Minister of Foreign Affairs**



**Celso Amorim
Minister of External Relations**

ACORDO
ENTRE
O GOVERNO DA REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNÃ
E
O GOVERNO DA REPÚBLICA FEDERATIVA DO BRASIL
SOBRE
A ISENÇÃO DE VISTO PARA PORTADORES DE PASSAPORTES
OFICIAIS OU DE SERVIÇO

O Governo do República Socialista do Vietnã

e

O Governo da República Federativa do Brasil
doravante denominados "Partes")

Desejando fortalecer os laços de amizade e cooperação entre os dois países; e

Reconhecendo a necessidade de facilitar as viagens entre os territórios das Partes por nacionais de ambos os países portadores de passaportes oficiais ou de serviço,

Acordam o seguinte:

ARTIGO 1

Os nacionais das Partes, portadores de passaportes oficiais ou de serviço válidos, não acreditados no território da outra Parte, entrarão, transitarão, permanecerão e sairão do território da outra Parte sem a necessidade de visto, por um período máximo de 90 (noventa) dias, contados da data da primeira entrada.

ARTIGO 2

A prorrogação do período de que trata o Artigo 1 deste Acordo será concedida pelas autoridades competentes do país anfitrião com base em solicitação por escrito da missão diplomática ou da representação consular do Estado acreditante.

ARTIGO 3

Os nacionais das Partes, portadores de passaportes oficiais ou de serviço válidos, sendo membros de missão diplomática, representação consular ou representantes oficiais de organizações internacionais acreditadas no território da outra Parte, bem como os membros de suas famílias que com eles vivam e sejam portadores de passaportes oficiais ou de serviço válidos, entrarão, transitarão, permanecerão e sairão do território da outra Parte sem a necessidade de visto, durante todo o período da sua missão.

ARTIGO 4

Os nacionais mencionados neste Acordo poderão entrar, transitar e sair do território da outra Parte em todos os pontos de fronteira abertos ao tráfego internacional de passageiros.

ARTIGO 5

Os nacionais das Partes respeitarão as leis e regulamentos vigentes no território da outra Parte durante a sua estada.

ARTIGO 6

Este Acordo não cerceia o direito de cada Parte de recusar a entrada ou abreviar a permanência de cidadãos da outra Parte considerados indesejáveis, conforme as respectivas leis e regulamentos de cada Parte e os atos internacionais de que sejam parte.

ARTIGO 7

1. As Partes intercambiarão, por via diplomática, exemplares de passaportes oficiais ou de serviço válidos no prazo máximo de 30 (trinta) dias após a data de assinatura deste Acordo.

2. Caso haja introdução de novos passaportes oficiais ou de serviço ou modificação dos existentes, as Partes intercambiarão, por via diplomática, exemplares de seus novos passaportes, acompanhados de informação pormenorizada sobre suas características e utilização, com a antecedência mínima de 30 (trinta) dias antes de entrarem em circulação.